

Số: 240/QCPH

Mường Chà, ngày 15 tháng 09 năm 2025

QUY CHẾ

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc chăm sóc giáo dục học sinh và phát triển nhà trường

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đối tượng thực hiện; trách nhiệm, quyền hạn của nhà trường, gia đình, xã hội; nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh, phát triển quy mô trường lớp, mở rộng quỹ đất, cơ sở vật chất; quy định chế độ khen thưởng, xử lý vi phạm.

2. Quy chế được áp dụng trong trường Mầm non Chà Cang; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Cha mẹ học sinh, UBND xã Mường Chà, các ban ngành trong địa bàn xã Mường Chà

Điều 2: Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

2. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác giáo dục học sinh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp; nâng cao trách nhiệm của mỗi bên tham gia.

Điều 3: Nội dung và hình thức phối hợp

1. Phối hợp giữa nhà trường và gia đình

1.1. Nội dung phối hợp giữa nhà trường và gia đình: Nhà trường chủ động và tạo điều kiện để cha mẹ và người chăm sóc trẻ cùng tham gia vào các hoạt động của trường, nhóm lớp như:

- Phối hợp để huy động trẻ trong độ tuổi đến trường và duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ: Khám sức khỏe, theo dõi sức khỏe định kỳ; trao đổi kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì...

- Phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ: Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của nhóm lớp; tham gia xây dựng môi trường giáo dục và thực hiện các nội dung giáo dục trẻ phù hợp với chương trình GDMN cho từng độ tuổi; tham gia tổ chức ngày lễ, ngày hội, các buổi tham quan, dã ngoại cho trẻ. Hằng năm, nhà trường chủ động xây dựng nội dung bài viết, tài liệu, học liệu hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

- Phối hợp kiểm tra đánh giá công tác CSGD trẻ: Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá và đóng góp ý kiến về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn và giáo dục trẻ; góp ý về thái độ, tác phong, hành vi ứng xử... của giáo viên với trẻ và phụ huynh.

- Phối hợp xây dựng môi trường CSGD trẻ, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ trẻ, tạo sức lan tỏa đến từng cha mẹ trẻ trong kết hợp chặt chẽ với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ CSGD trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức các hoạt động của cha mẹ trẻ đảm bảo đúng quy định, đạt hiệu quả.

1.2. Hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Nhà trường thường xuyên thực hiện công khai theo quy định, trao đổi, cập nhật và phổ biến thông tin liên quan đến công tác chăm sóc phát triển toàn diện trẻ tới gia đình thông qua các hình thức:

- Thông qua bảng thông báo của cơ sở, góc tuyên truyền tại mỗi nhóm lớp.
- Thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông (website, zalo, facebook, gọi điện thoại...).
- Thông qua thư ngỏ, phiếu đóng góp ý kiến, công văn, tài liệu...
- Trao đổi thường xuyên hàng ngày của giáo viên với gia đình trong giờ đón, trả trẻ; thăm trẻ tại gia đình...
- Tổ chức các cuộc họp phụ huynh thông báo cho gia đình những công việc, thảo luận về các hình thức phối hợp giữa gia đình và trường học, nhóm lớp hoặc kết hợp phổ biến kiến thức CSGD trẻ cho cha mẹ.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt theo chuyên đề phổ biến kiến thức CSGD trẻ cho cha mẹ; tổ chức các hội thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ.
- Mời phụ huynh tham gia các hoạt động của trường, nhóm lớp.

2. Phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

Nhà trường huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức xã hội nhằm tạo điều kiện mở rộng nguồn đầu tư khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực, huy động toàn xã hội chăm lo cho GDMN.

2.1. Nội dung phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo địa phương đưa kế hoạch hoạt động của cơ sở vào chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương hằng năm.

- Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Địa phương. Đề xuất với UBND, các ban ngành chính quyền địa phương quy hoạch, cấp đất cho trường đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương, cân đối và xây dựng phương án phân bổ các nguồn đầu tư phát triển GDMN; có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường cho nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ đời sống cho giáo viên.

- Tham mưu với chính quyền địa phương: Chỉ đạo các lực lượng xã hội trên địa bàn tham gia tích cực vào công tác phát triển GDMN như: Công tác huy động trẻ em đến trường lớp mầm non; xây dựng cơ sở vật chất, phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; công tác xã hội hóa giáo dục...

- Tham mưu công tác truyền thông vận động cộng đồng thực hiện quyền trẻ em và chính sách phát triển GDMN, bảo vệ quyền trẻ em được CSGD theo chương trình GDMN.

- Phổ biến, tuyên truyền về vai trò của GDMN và chăm sóc giáo dục trẻ Mầm non của địa phương.

b) Phối hợp với cộng đồng dân cư trên địa bàn

- Tuyên truyền với cộng đồng về các hoạt động giáo dục trẻ của cơ sở.

- Đề nghị cộng đồng hỗ trợ trong một số nội dung giáo dục trẻ: Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca, các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian... vào dạy trẻ một cách tự nhiên nhẹ nhàng, giữ gìn truyền thống địa phương.

- Phối hợp tổ chức cho trẻ tham quan các di sản văn hóa, công trình công cộng của địa phương.

- Tiếp thu những ý kiến đóng góp của cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ, đảm bảo lợi ích của nhà trường và của cộng đồng.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương

- Phối hợp với Công an xã: Tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh các quy định pháp luật về an toàn giao thông, Luật Phòng cháy chữa cháy, về phòng chống tội phạm, mua bán phụ nữ và trẻ em và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào học đường, nâng cao trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động gây mất an ninh, trật tự nhà trường; xử lý các vấn đề an ninh, trật tự, an toàn xã hội có liên quan đến nhà trường.

- Phối hợp với Hội Phụ nữ: Nâng cao nhận thức và năng lực của phụ nữ, của nhân dân để tham gia tích cực vào việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ,

huy động các gia đình đưa trẻ trong độ tuổi đến lớp; truyền thông các vấn đề về Quyền trẻ em, phòng tránh bạo lực gia đình; tuyên truyền, trang bị cho hội viên hội phụ nữ kiến thức nuôi dạy con theo khoa học; vận động đóng góp cơ sở vật chất cho GDMN...

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên: Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, đóng góp công sức lao động cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng môi trường cho nhà trường; phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thông qua ngày hội, ngày lễ.

- Phối hợp với Y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; tổ chức các chiến dịch tiêm vắc-xin cho trẻ; phối hợp phòng chống, xử lý dịch bệnh, tai nạn thương tích cho trẻ; tổ chức hướng dẫn cha mẹ phòng tránh và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ mầm non; truyền thông về giáo dục sức khỏe...

- Phối hợp với Hội Khuyến học: Xây dựng quỹ quỹ khuyến học, duy trì và phát huy phong trào “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “cộng đồng học tập”, khen thưởng kịp thời cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Các hội, đoàn thể khác: Cùng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện mọi mặt hỗ trợ hoạt động cho trường lớp mầm non, ủng hộ tích cực cho GDMN của địa phương phát triển.

- Cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các chuyên gia, các tổ chức cá nhân có lòng hảo tâm... Cùng tham gia đóng góp tổ chức các hoạt động của nhà trường; ủng hộ, tài trợ kinh phí, hiện vật... phục vụ công tác CSGD trẻ.

2.2. Hình thức phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội

- Thông qua các cuộc họp.
- Thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.
- Thông qua tổ chức các phong trào, các hội thi.
- Thông qua trao đổi trực tiếp giữa nhà trường với lãnh đạo, với tổ chức, cá nhân.
- Thông qua thư ngỏ, phiếu đóng góp ý kiến...

Điều 4: Chủ thể đại diện

Đại diện nhà trường là Hiệu trưởng; đại diện gia đình học sinh là Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đại diện xã hội là UBND xã Mường Chà làm đại diện.

Chương II TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH, XÃ HỘI

Điều 5: Trách nhiệm của nhà trường

1. Quản lý, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu chương trình giáo dục Mầm non, thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi, tham quan ngoài trời, nhằm hình thành và rèn cho học sinh kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, nếp sống cho học sinh.

2. Quản lý, giáo dục và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong thời gian ở trường.

3. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, giáo viên đặc biệt là vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên cùng lớp; thường xuyên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm trong việc trao đổi với cha mẹ học sinh để phối hợp chăm sóc giáo dục học sinh.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và vị trí của tổ chức đội trong việc xây dựng nề nếp tự quản; phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Đầu tư việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh; xây dựng nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn; giáo dục học sinh có ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường.

6. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, thiên tai, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và các tệ nạn xã hội.

7. Huy động lực lượng giáo viên và học sinh cùng với địa phương triển khai công tác phổ cập giáo dục, chủ động cùng chính quyền và gia đình tạo điều kiện cho trẻ được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

8. Thiết lập và duy trì mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm, với cha mẹ học sinh qua gặp gỡ trực tiếp, gọi điện thoại, các buổi họp cha mẹ học sinh để thông báo kịp thời cho gia đình về tình hình học tập, rèn luyện và những vấn đề liên quan đến học sinh cần sự phối hợp của gia đình. Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, yêu nước trong việc bảo vệ chủ quyền biên đảo cho học sinh có sự tham dự của cha mẹ học sinh,...trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp trong phối hợp giáo dục học sinh.

9. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đoàn thể xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục.

10. Phối hợp với các cơ quan, các ban, ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, trật tự ATGT, nếp sống văn hoá, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, giáo dục về sức khoẻ, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường cho học sinh; tham gia tốt các phong trào do cấp trên và địa phương phát động.

11. Báo cáo kịp thời với UBND xã, Sở GD & ĐT về tổ chức thực hiện Quy chế ở đơn vị mình.

Điều 6: Quyền hạn của nhà trường

1. Thực hiện các quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tham mưu với UBND các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường theo mục tiêu giáo dục toàn diện và quy định xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia, công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Kiến nghị chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự khu vực trường học, không để các tiêu cực, tệ nạn xã hội tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

4. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác tham gia đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học theo pháp luật hiện hành.

Điều 7: Trách nhiệm của gia đình

1. Nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con em được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường; không để con em bỏ học, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của trẻ em theo Công ước quốc tế, Luật giáo dục, Luật bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em và các văn bản có liên quan.

2. Xây dựng gia đình văn hoá, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em; người lớn tuổi có trách nhiệm giáo dục, gương mẫu cho con em mình học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập tại nhà, cùng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Quản lý, giám sát lịch trình học tập, vui chơi giải trí, sinh hoạt của con em mình tại nhà. Nắm vững diễn biến tâm lý, tư tưởng, phẩm chất, năng lực, sự phát triển của con em, chủ động thông báo cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm những vấn đề không bình thường của con em mình để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục.

4. Chủ động, tích cực phối hợp cùng nhà trường và các tổ chức đoàn thể giáo dục con em; phải chịu trách nhiệm bảo vệ con em mình theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức, đóng góp đầy đủ các khoản thu theo quy định của Nhà nước, các khoản ủng hộ tự nguyện cho nhà trường. Đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục và các hoạt động từ thiện.

Điều 8: Quyền của gia đình

1. Cha mẹ học sinh có các quyền quy định tại Điều 95 của Luật Giáo dục và trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư 55.

2. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình phối hợp và phương pháp giáo dục học sinh của trường.

3. Yêu cầu nhà trường thường xuyên thông báo kết quả học tập và sức khỏe của con em mình; tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường; yêu cầu nhà trường giải quyết theo pháp luật những vấn đề có liên quan đến việc giáo dục con em.

4. Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xử lý những vi phạm của cá nhân hoặc tổ chức về quyền của trẻ em được pháp luật Nhà nước Việt Nam quy định.

Điều 9: Trách nhiệm của xã hội

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh, chỉ đạo và hỗ trợ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và sự phát triển giáo dục; tuyên truyền để mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục. Các cấp chính quyền tuyên truyền về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc thực hiện lối sống văn hóa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức, bạo lực diễn ra ngoài xã hội; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để học sinh được vui chơi, giải trí.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục; phối hợp với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế học sinh bỏ học; huy động các nguồn lực cho sự phát triển giáo dục; sẵn sàng đáp ứng khi nhà trường có những yêu cầu, đề nghị về sự hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác giảng dạy, giáo dục học sinh.

Điều 10: Quyền hạn của xã hội

1. Yêu cầu nhà trường trên địa bàn thông báo định kì, hoặc đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị.

2. Yêu cầu nhà trường trên địa bàn phối hợp để triển khai, thực hiện những chủ trương, nhiệm vụ có nội dung liên quan tới giáo dục cho học sinh

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11: Đối với nhà trường

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn.

3. Định kỳ tổ chức họp, đánh giá kết quả phối hợp; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp thực tiễn.

Điều 12: Đối với gia đình

1. Nắm vững và thực hiện tốt nội dung phối hợp đã thống nhất với nhà trường.

2. Chủ động liên hệ với giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu khi có vấn đề liên quan đến việc học tập và rèn luyện của con em.

3. Phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, nề nếp, thói quen học tập cho học sinh.

Điều 13: Đối với các tổ chức, đoàn thể và chính quyền địa phương

- Phối hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động xã hội tham gia giáo dục.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tham gia giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

Điều 14: Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội được nhà trường, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục xem xét, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 15: Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện Quy chế, ảnh hưởng tới sự nghiệp giáo dục, thiệt hại đến lợi ích của nhà trường, gia đình trẻ và gây hậu quả xã hội nghiêm trọng tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 16: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc phát sinh Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức đoàn thể tập hợp ý kiến báo cáo về cơ quan chủ trì các cấp để giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- CMHS;
- BGH;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN CMHS

Đào
Bùi Thị Đào

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Tổng Thị Khuyên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Lê Văn Viên